TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-PT
Ngày 14/7/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và bà Trần Minh Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2026/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn";

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 86/2026/HNGĐ-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2026/QĐ-PT ngày 01/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn I, xã T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số A ngách A đường Đ, phường T, thành phố Hà Nội; số CCCD: 031189013711 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Hải Phòng; hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại đội 13, Phân trại số C Trại giam X, Cục A, Bộ C (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Quang H (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 10 năm 2012. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Quang H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 16 năm tù. Nay chị Ngô Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng D sinh ngày 23 tháng 10 năm 2013. Hiện nay cháu Nguyễn Hồng D đang được ông bà nội trực tiếp

nuôi dưỡng tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Hải Phòng. Khi ly hôn chị Ngô Thị N yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung tên Nguyễn Hồng D cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2025, bị đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày:

Anh kết hôn với chị Ngô Thị N vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2017, anh bị bắt về tội Cướp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù. Hiện nay anh đã chấp hành án được hơn 08 năm. Nay chị Ngô Thị N có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng D, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2013. Anh yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung tên Nguyễn Hồng D cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Thanh R và bà Đồng Thị P nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 86/2026/HNGĐ-ST ngày 13/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Ngô Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng D, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2013 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Quang H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung Nguyễn Hồng D cho ông Nguyễn Thanh R và bà Đồng

Thị P (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang H) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; chị N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt có quan điểm trình bày không đồng ý với kháng cáo của anh H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quang H giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 86/2026/HNGĐ-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hải Phòng; anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] 1. Về tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Quang H trong thời gian luật định và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên kháng cáo hợp lệ;

[2] 2. Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Quang H: Anh H đề nghị giao con chung cho bố mẹ anh H là ông Nguyễn Thanh R và bà Đồng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng với lý do từ trước đến nay con vẫn ở cùng ông bà nội và chị N đang bị nhiễm HIV, HĐXX thấy: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng D, sinh ngày 23/10/2013. Hiện anh H đang chấp hành hình phạt tù 16 năm nên không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, anh H trình bày chị Ngô Thị N bị nhiễm HIV nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, anh H không xuất trình được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho nội dung này. Mặt khác, hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chị Ngô Thị N không đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc thuộc trường hợp bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Anh H đề nghị giao cháu Nguyễn Hồng D cho ông Nguyễn Thanh R và bà Đồng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng nhưng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi ly hôn, việc giao con chưa thành niên được thực hiện giữa cha và mẹ trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Pháp luật không quy định việc giao con cho ông bà nội hoặc ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng để thay thế cha hoặc mẹ trong việc giải quyết quan hệ nuôi con khi ly hôn. Việc cháu Nguyễn Hồng D hiện đang được ông bà nội chăm sóc chỉ là tình trạng thực tế trong thời gian anh H chấp hành hình phạt tù, không làm phát sinh quyền trực tiếp nuôi con của ông bà và cũng không phải là căn cứ để Tòa án giao con cho ông bà nội.

[4] Xét thấy chị Ngô Thị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không có căn cứ xác định chị không đủ điều kiện thực hiện quyền, nghĩa vụ của người mẹ đối với con; trong khi anh H đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hồng D cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Do đó, kháng cáo của anh Nguyễn Quang H không có căn cứ chấp nhận. Trường hợp sau khi chấp hành án xong, anh H, chị N có quyền tự thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, hoặc xét thấy chị N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh H có quyền khởi kiện vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

[5] Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quang H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 86/2026/HNGĐ- ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng về quan hệ con chung.

[6] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quang H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 86/2026/HNGĐ-ST ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng về quan hệ con chung.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006929 ngày 05/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng (do anh Đỗ Hồng T nộp thay anh Nguyễn Quang H).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 14/7/2026.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- TAND khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu